



Schicken Sie bitte alle Unterlagen an:

E-Firmen Visa-Service  
Kennedyallee 93, 2.OG  
60596 Frankfurt / Main



Tel.: 030 - 96 51 31 - 20 / Fax: - 19  
E-Mail: info@china-visum-express.com  
<http://www.china-visum-express.com>

## Auftrag zur Beschaffung eines Visums für Vietnam

### Auftraggeber/ Rechnungsadresse:

Name/Firma:		Ansprechpartner:	
Strasse, Nr.:		PLZ / Ort:	
E-Mail:		Telefon / Handy:	

### Lieferadresse (falls abweichend):

Firma:			
Nachname:		Vorname:	
Strasse, Nr.:		PLZ / Ort:	

Pässe zurück benötigt / Datum des Reiseantritts: \_\_\_\_\_

Für wie viele Personen beantragen Sie ein Visum? \_\_\_\_\_

Visumtyp?		Botschaftsgebühr	Servicegebühr
28 Tage – 1 x Einreise	<input type="checkbox"/>	64,-	35,-
2 x Einreise	<input type="checkbox"/>	88,-	45,-
90 Tage – 1 x Einreise	<input type="checkbox"/>	70,-	55,-
2 x Einreise	<input type="checkbox"/>	100,-	65,-

**Bearbeitungstempo:**  Standard (5 Werktage)  Express (1-2 Werktage + €35,-)

### Versandart ?

SELBSTABHOLUNG	kostenlos	<input type="checkbox"/>
per Übergabe-Einschreiben (Deutschland)	€ 5,00	<input type="checkbox"/>
per UPS-Kurier (Zustellung nächster Werktag bis 18 Uhr)	€ 15,00	<input type="checkbox"/>
per UPS-Kurier (Zustellung nächster Werktag bis 10:30 Uhr)	€ 30,00	<input type="checkbox"/>
per City-Kurier zum Flughafen Frankfurt (selber Tag bis 15 Uhr)	€ 45,00	<input type="checkbox"/>

Auf den folgenden Seiten finden Sie das Antragsformulare für das Touristenvisum. Bitte fügen Sie dem Antrag Ihre Flugbuchungen bei. Die Rechnung geht Ihnen zusammen mit der Eingangsbestätigung per Email zu. Anschließend zahlen Sie per Überweisung.

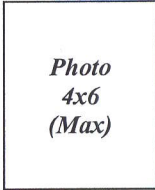
Hiermit beauftrage ich die Firma E-Firmen Visa-Service mit der Beschaffung eines Visums für Hongkong.  
Die AGBs (<http://www.china-visum-express.com/agb.aspx>) habe ich zur Kenntnis genommen.



\_\_\_\_\_  
**Ort / Datum / Unterschrift des Auftraggebers**

**ĐƠN XIN NHẬP XUẤT CẢNH VIỆT NAM**  
**ANTRAG FÜR EIN- UND AUSREISEVISUM**  
**(für alle internationale Grenzübergänge)**

M3



- 1. Họ và tên (chữ in hoa):.....  
*Name und Vorname (in Blockschrift)*
  - 2. Ngày sinh:...../...../..... 3. Giới tính: .....  
*Geburtsdatum Geschlecht*
  - 4. Nơi sinh:.....  
*Geburtsort*
  - 5. Quốc tịch gốc:.....  
*Ursprüngliche Staatsangehörigkeit*  
Quốc tịch hiện tại:.....  
*Jetzige Staatsangehörigkeit*
  - 6. Hộ chiếu số:.....  
*Reisepass – Nr.* .....  
Ngày cấp:...../...../..... Giá trị đến:...../...../.....  
*Ausstellungsdatum Gültig bis*  
Cơ quan cấp:.....  
*Ausstellungsbehörde*
  - 7. Nghề nghiệp:.....  
*Beruf*  
Nơi làm việc:.....  
*Arbeitsstelle*  
Số điện thoại cơ quan:.....  
*Dienstl. Telephon - Nr.*
  - 8. Địa chỉ cư trú hiện nay: .....  
*Ständige Anschrift*  
Số điện thoại nhà riêng:.....  
*Private Telephon - Nr.*
  - 9. Trẻ em cùng đi (họ tên, ngày sinh, quan hệ)  
*Mitreisende Kinder (Name u. Vorname, Geburtsdatum, Verwandtschaftsverhältnis)*  
.....  
.....  
.....
  - 10. Mục đích nhập xuất cảnh:.....  
*Einreisezweck*
  - 11. Họ và tên vợ/chồng người Việt Nam (nếu có):  
*Name u. Vorname von vietn. Ehegatte (ggf.)*  
.....
  - 12. Tên, địa chỉ nơi vào làm việc hoặc thăm (cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân) ở Việt Nam:  
*Name u. Anschrift von Geschäftspartner oder Verwandten in Vietnam (Behörde, Institution oder Privatperson)*  
.....
  - 13. Thời gian dự kiến nhập xuất cảnh Việt Nam:  
*Geplantes Ein- und Ausreisedatum*  
Từ ngày:...../...../..... đến:...../...../.....  
*Von bis*
  - 14. Số lần nhập xuất cảnh: một  nhiều   
*Anzahl der Ein- u. Ausreisen: einmalig, mehrfach*
  - 15. Phần dành riêng cho người có gốc Việt Nam:  
**(Nur für Personen mit vietn. Abstammung)**  
- Địa chỉ thường trú ở Việt Nam trước khi xuất cảnh:  
.....  
- Ngày rời Việt Nam, lý do, hình thức xuất cảnh:  
.....  
- Đã về mấy lần:.....Lần gần nhất:.....
- Tôi xin cam đoan những điều khai trên đây là đúng sự thật.  
 Ich versichere, dass die obigen Angaben der Wahrheit entsprechen und richtig sind.  
 Làm tại.....ngày...../...../.....  
*Ort Datum*  
 Ký tên: .....  
*Unterschrift*

**FOR OFFICIAL USE ONLY**

Số điện : .....  
 Ngày :...../...../.....  
 Số thị thực : .....  
 Ngày cấp : ...../...../.....